

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2025/HSST

Ngày: 13/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Túy Phương

2. Bà Lê Thị Thanh Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đức Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2025/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: NGUYỄN THỊ B B, tên gọi khác: không có; sinh ngày 01/01/1987; tại: thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm nông; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hoá: 10/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Tô Thị T, sinh năm 1965; Chồng: không có; con: có 02 con sinh năm 2006 và 2009; Tiền sự: không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 06/12/2023 “có mặt”

2/ Họ và tên: NGUYỄN THANH M, tên gọi khác: không có; sinh ngày 27/4/1985; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 5 N, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Đ1, sinh năm 1931 và bà Vũ Thị N, sinh năm 1948; Vợ, con: không có; Tiền sự: không có; Tiền án: Không có; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/10/2024 “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 15 phút 06/12/2023, Công an P, quận P phối hợp với Đội cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quân P1 tiến hành kiểm tra khách sạn N1, địa chỉ số B đường P, Phường C, quận P, TP. ; Tại thời điểm kiểm tra phòng 202 có mặt Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thị Thanh T1; Qua kiểm tra, phát hiện thu giữ tại ghế gỗ vị trí giữa phòng có 01 bình nhựa nhãn hiệu in chữ “Nước mát Mộc”, nắp đậy màu đen, trên nắp

có 01 đoạn ống hút trong suốt bằng nhựa, 01 đoạn ống thủy tinh chứa tinh thể. Nguyễn Thị Bé B1 khai nhận số tinh thể này là ma túy tổng hợp của Nguyễn Thị B Ba mua để sử dụng, Nguyễn Thị Thanh T1 khai nhận có sử dụng ma túy đá và số ma túy đã nêu trên là của Nguyễn Thị B B. Công an P, quận P tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong ống thủy tinh chứa tinh thể trên có sự xác nhận của Nguyễn Thị B B và người chứng kiến.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận P1, Nguyễn Thị B B khai nhận như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/12/2023, Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thị Thanh T1 lên TP . có công việc, B B dùng tài khoản zalo để gọi cho Nguyễn Thanh M, là bạn quen biết ngoài xã hội đặt giùm khách sạn để lưu trú. Lúc sau, M gọi điện thoại cho Nguyễn Thị B B báo đã đặt phòng 202, khách sạn N1 địa chỉ số B đường P, Phường C quận P. Khi đến bên xe M, B B và T1 gặp A (chưa rõ lai lịch) là bạn của B B và cả ba cùng nhau bắt xe taxi về khách sạn N1 mà M đã đặt. Đến khoảng hơn 23 giờ, Nguyễn Thị B B, T1 và A đến khách sạn N1 nhận phòng 202 được một lúc sau M đến. Nguyễn Thị B B lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn ma túy bên trong ra để sử dụng nhưng do không có bật lửa nên Bé B1 nói M đi mua bật lửa, M đồng ý, lúc này T1 muốn đi mua nước uống nên M chở T1 đi đến 01 tiệm bán nước gần khách sạn (không rõ địa chỉ) M vào mua nước uống và mua 02 bật lửa gas dạng khò; Sau đó, cả hai về khách sạn, lên phòng M đưa 02 bật lửa gas dạng khò, Nguyễn Thị B B lấy đốt sử dụng ma túy trước, sau đó T1, M, A cùng vào sử dụng ma túy chung. Sau khi sử dụng ma túy đá xong thì M và A đi về, còn B B và T1 bắt G đi về nhà bạn ở Bình Dương chơi. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/12/2023, Nguyễn Thị B B cùng với Nguyễn Thị Thanh T1 về lại khách sạn N1 vào phòng 202 để nghỉ ngơi thì Công an P, quận P vào kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá còn sót lại một ít ma túy trong 01 ống thủy tinh như đã nêu trên; Phạm Công B2 là người quản lý khách sạn N1 địa chỉ số B đường P, Phường C quận P, TP . Hồ Chí Minh cho biết người đăng ký thuê phòng 202 là Nguyễn Thanh M để lưu trú: Nguyễn Thị B B khai mua ma túy của Đặng Đình K (chưa rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá là của B B mang từ Cần Thơ lên để sử dụng;

Căn cứ Kết luận giám định số 13670/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của phòng K2 Công an Thành phố H: Tinh thể trong 01 đoạn ống thủy tinh được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị B B, Phạm Công B2 (người chứng kiến), Đỗ Minh H (Điều tra viên) và hình dấu Công an P, quận P, cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1232g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận P1, Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thanh M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKSPN ngày 18/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị B B, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thanh M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thanh M đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị B B, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố Nguyễn Thanh M về

tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm c, khoản 1, Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị B B từ 07 (B) năm đến 08 (T2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và từ 01 (Một) năm đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị B B theo quy định; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 07 (Bảy) năm đến 08 (T2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt bổ sung do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng; về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên, không phát sinh tình tiết nào mới.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối hận về hành vi đã thực hiện; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để có điều kiện cải tạo, sửa đổi, sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai người làm chứng, Kết luận số 13670/KL-KTHS ngày 12/12/2023 của phòng K2 Công an Thành phố H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/12/2023, Nguyễn Thanh M đến Khách sạn N1 địa chỉ số B đường P, Phường C, quận P thuê phòng 202 để lưu trú cùng bạn, Đến 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thị Thanh T1 và A (chưa rõ lai lịch) đến khách sạn N1 vào phòng 202 được một lúc sau M đến. Nguyễn Thị B B lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã có sẵn ma túy bên trong đã chuẩn bị sẵn ra để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do không có bật lửa nên B B đã bảo M và M đồng ý và M đi mua 02 hột quẹt gas dạng khò mang về đưa cho Nguyễn Thị B B để sử dụng ma túy. Sau khi có hột quẹt, Nguyễn Thị B B, Nguyễn Thanh M cùng Nguyễn Thị Thanh T1 và đối tượng A (chưa rõ lai lịch) cùng sử dụng ma túy. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/12/2023, Công an P, quận P vào kiểm tra hành chính phòng 202, khách sạn N1 địa chỉ số B đường P, Phường C, quận P, phát hiện thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã của Nguyễn Thị B B còn lại ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1232 gram, loại Methamphetamine. Nguyễn Thị B B xác định số ma túy này là của B B, mục đích cất giấu là để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm và phân công cho Nguyễn Thanh M đi mua hột quẹt để sử dụng ma túy và đã tổ

chức cho M, T1 và A (chưa rõ lai lịch) sử dụng ma túy của bị cáo Nguyễn Thị B B đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, ngoài ra, khi bị phát hiện Công an có thu giữ của Nguyễn Thị B B 0.1232gram loại Methamphetamin để sử dụng cho bản thân, hành vi này đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Thanh M đã tích cực giúp cho Nguyễn Thị B B mua hột quẹt để cùng sử dụng ma túy, do vậy, hành vi của Nguyễn Thanh M đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị B B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do vậy, cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Thanh T1 là người đi cùng và sử dụng trái phép chất ma túy với Nguyễn Thị Bé B1. Cơ quan điều tra Công an quận P1 xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị B B nên đã giao Nguyễn Thị Thanh T1 cho Công an P, quận P xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Đặng Đình K1 (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Thị B B, Cơ quan điều tra Công an quận P1 đang tiến hành xác minh nhân thân, khi nào có kết quả, làm rõ xử lý sau theo quy định.

Đối với tên A (chưa rõ lai lịch) là bạn của Nguyễn Thị B B và cùng sử dụng trái phép chất ma túy với B B, T1 và M. Cơ quan điều tra Công an quận P1 đang tiếp tục xác minh nếu có liên quan đến vụ án sẽ xử lý sau theo quy định.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị B B và Nguyễn Thanh M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo có vai trò là người khởi xướng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo M với vai trò giúp sức tích cực. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với từng bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xét đến tình tiết các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo Nguyễn Thị B B, cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói được niêm phong ghi vụ số 2681/2023 (13670) có các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y giám định viên, Nguyễn Khiếu Đình H2 cán bộ điều tra, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0894g; 02 hột quẹt gas đang khô; 01 bình nhựa có nhãn hiệu Nước mát Mộc nắp đậy màu đen, trên nắp đậy màu đen có 01 ống hút trong suốt bằng nhựa, là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu vàng không kiểm tra số imei qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị B Ba sử dụng liên hệ nhờ M đặt nơi lưu trú và mua 02 hột quẹt sử dụng ma túy. Do đó, cần thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 của Công An quận P1 và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm c, khoản 1, Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thị B B 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 (Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của 02 tội là 08 (T2) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Thanh M 07 (B3) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong ghi vụ số 2681/2023 (13670) có các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y giám định viên, Nguyễn Khiếu Đình H2 cán bộ điều tra, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định: Tinh thể có khối lượng 0,0894g; 02 hột quẹt gas đang khô; 01 bình nhựa có nhãn hiệu Nước mát Mộc nắp đậy màu đen, trên nắp đậy màu đen có 01 ống hút trong suốt bằng nhựa.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu vàng không kiểm tra số imei, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 của Công An quận P1 và Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Bị cáo; (2)
- . Người tham gia tố tụng; (0)
- . CA TPHCM (PV 06); (1)
- . TAND TP.HCM ; (1)
- . VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- . VKSND quận Phú Nhuận (2)
- . Cơ quan điều tra - CA Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- . Phân trại tạm giam khu vực quận Phú Nhuận - Trại tạm giam Chí Hòa – Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- . THADS quận Phú Nhuận; (1)
- . THAHS Công an Tp. Hồ Chí Minh; (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo

